

1. Sự hình thành một tập đoàn kinh doanh và chức năng của nó

Qua nghiên cứu lịch sử hình thành và mô hình tổ chức một số tập đoàn trên thế giới (như The Daiwa Group - Nhật Bản, DBS Securities Group - Singapore) cho thấy sự hình thành các tập đoàn kinh doanh chứng khoán hoặc kinh doanh khác là 1 quá trình tích tụ tư bản. Lúc đầu chưa có tập đoàn là 1 công ty hữu hạn (có thể coi là công ty mẹ của tập đoàn sau này), từng bước hoạt động có uy tín, hiệu quả, mở rộng phạm vi và chức năng hoạt động "công ty mẹ" "đẻ" ra các "công ty con" theo hình thức liên doanh hoặc cổ phần vốn. Trong quá trình phát triển các "công ty con" đến lượt mình lại có khả năng phát triển và mở rộng lĩnh vực hoạt động đã liên doanh vốn hoặc kêu gọi vốn cổ phần hình thành các "công ty cháu". Các

đoàn tư bản chính hùng mạnh. Các "công ty con, cháu" ra đời đều mang "họ mẹ". Chẳng hạn tập đoàn Daiwa (The Daiwa Group) công ty mẹ là công ty chứng khoán Daiwa. Các công ty con gồm: Công ty chứng khoán châu Âu Daiwa, Công ty tài chính Daiwa, Công ty đầu tư Trót (Trust)

Daiwa...

Với tư cách là 1 "công ty mẹ", sở hữu vốn ở các "công ty con, cháu", "công ty mẹ" này chi phối các "công ty con, cháu" về mặt tài chính và chiến lược phát triển. Và cũng do chi phối về tài chính mà "công ty mẹ" nắm quyền quản trị và kiểm soát các công ty trực thuộc. Quyền lợi của các "công ty con, cháu" cũng chính là quyền lợi của "công ty mẹ". Chính vì vậy tập đoàn thực hiện đồng thời hai chức năng vừa kinh doanh vì mục tiêu sinh lời, vừa phục vụ quyền lợi chung của các thành viên. Thực hiện chức năng thứ nhất tập đoàn đóng vai trò là 1 doanh nghiệp, thực hiện chức năng thứ hai tập đoàn đóng vai trò như 1 hiệp hội hoạt động phục vụ quyền lợi chung của các thành viên.

Tóm lại, tập đoàn tập hợp của nhiều công ty độc lập được hình thành

Ý KIẾN VỀ VIỆC THÀNH LẬP TẬP ĐOÀN KINH DOANH Ở VIỆT NAM QUA NGHIÊN CỨU MỘT SỐ MÔ HÌNH TẬP ĐOÀN TRÊN THẾ GIỚI

PGS,PTS. NGUYỄN THỊ CÀNH
Viện Kinh tế TP.HCM

công ty "cháu", "con", "mẹ" về mặt pháp lý đều là các pháp nhân kinh tế độc lập hoạt động theo luật kinh doanh của nước sở tại. Tuy nhiên, các công ty thuộc thế hệ cháu, con bị "công ty mẹ" chi phối bằng các phần vốn hùn tức phụ thuộc về tài chính và uy tín kinh doanh của mình "công ty mẹ" có thể tạo được các nguồn vốn bằng cách phát triển tăng vốn cổ phần hoặc nguồn vốn vay từ các ngân hàng, "công ty mẹ" có khả năng mở rộng lĩnh vực và thị trường; hoạt động trong ngoài nước, vùng hoặc khu vực. Và ngược lại, các "công ty con, cháu" hoạt động có hiệu quả, phát triển vững mạnh là điều kiện đảm bảo cho tập hợp các công ty này (đứng đầu là công ty mẹ) trở thành tập

Daiwa, Công ty bất động sản Daiwa, Công ty xây dựng Daiwa, Ngân hàng Daiwa, Công ty kim loại quý Daiwa... Công ty cháu thuộc Công ty chứng khoán châu Âu Daiwa gồm Viện nghiên cứu chứng khoán châu Âu, Công ty tư vấn chiến lược châu Âu

theo 1 quá trình tự nhiên (không phải lắp ghép theo kiểu hành chính - cơ học), chịu sự kiểm soát thống nhất của 1 "công ty mẹ" chi phối hoạt động của các "công ty con, cháu" về mặt tài chính và chiến lược phát triển.

2. Các đặc trưng của 1 tập đoàn tư bản kinh tế (kinh doanh)

Tập đoàn kinh tế tư bản có các đặc trưng sau đây:

- Có qui mô rất lớn về vốn, doanh thu, và lao động.

- Có số lượng lớn các đơn vị thành viên (công ty con, cháu, có thể có công ty chất...) hoạt động chuyên ngành hoặc đa ngành (lĩnh vực).

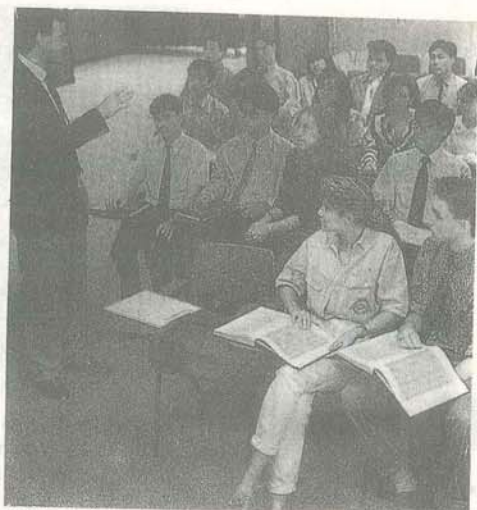
- Có thị trường rộng lớn trong và ngoài nước, khu vực và toàn cầu (tập đoàn đa quốc gia).

- Sở hữu vốn cổ phần gồm nhiều chủ, nhưng có 1 chủ hoặc một số chủ từ "công ty mẹ" chi phối khống chế về tài chính.

- Quản lý tập trung một số mặt như: nguồn vốn, đào tạo nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển chiến lược thị trường, chiến lược sản phẩm. Chẳng hạn tập đoàn Daiwa có vốn hoạt động (1992) khoảng 21 tỷ USD, vốn cổ phần chiếm 45%, vốn vay chiếm 55%, gồm 28 công ty con và trên 10 công ty cháu hoạt động tại 23 nước trên thế giới với 12.000 nhân viên (lao động) với các lĩnh vực hoạt động như chứng khoán, ngân hàng, đầu tư vốn, kinh doanh bất động sản... Tập đoàn chứng khoán DBS (Singapore) gồm 1 công ty mẹ, 7 công ty con, trong đó có 3 công ty con mà mỗi công ty con này có 2 công ty cháu, tổng số vốn hoạt động (1991) của công ty mẹ khoảng 120 triệu USD, trong đó vốn cổ phần gần 50%, hoạt động trong các lĩnh vực: chứng khoán, ngân hàng, đầu tư...

3. Ý kiến về việc thành lập tập đoàn kinh doanh ở nước ta hiện nay

Ngày 7.3.1994 Thủ tướng chính phủ đã ban hành QĐ số 91/TTg về việc thí điểm thành lập tập đoàn kinh doanh. Đây cũng là một trong những giải pháp cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại DNNN nhằm tập trung hóa, hiện đại hóa hệ thống DNNN. Như chúng ta biết, trong vài năm qua Đảng và Nhà nước cũng đã ban hành nhiều văn bản, chính sách nhằm đổi mới quản lý đối với các đơn vị KTQD, trong đó có ND 388/HĐBT về việc đăng ký lại (thành lập) và giải thể DNNN. Tuy nhiên, trong quá trình này các doanh nghiệp hoặc là đăng ký độc lập hoặc là sáp nhập với nhau (những đơn vị chưa đủ vốn pháp định) để đăng ký thành lập DNNN theo ND 388/HĐBT. Quá trình này đã làm cho nhiều đơn vị gom lại với nhau nhưng thực sự vẫn chưa có sự thay đổi về chất. "Tập đoàn hóa" là một xu thế khách quan nhằm tập trung hóa bằng sức mạnh kinh tế và tài chính thay cho sự "rải mảnh mảnh" về vốn liếng ở quá nhiều đơn vị có cùng một chủ sở hữu là nhà nước và hoạt động manh mún, kém hiệu quả như hiện nay. Nhưng vấn đề đặt ra với khu vực kinh tế quốc doanh hiện nay là "tập đoàn hóa" như thế nào? Có ý kiến cho rằng thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước là gom các đơn vị cùng ngành với nhau về một đầu mối, đầu mối này tức "tập đoàn", là người đại diện cho chủ sở hữu nhà nước quản lý và sử dụng tất cả các nguồn vốn hiện hữu tại các xí nghiệp thành viên, quyết định điều phối đầu tư và chi phối hoạt động của các doanh nghiệp thành viên. Hình thức "tập đoàn" theo cách này theo chúng tôi, về mặt bản chất không khác xa lắm loại hình LHXN trước đây, chỉ khác ở tên gọi, và 1 số thay đổi về hình



thức quản trị (như thay vì trước đây là ban giám đốc LHXN, nay là hội đồng quản lý hoặc hội đồng quản trị của tập đoàn). Sự liên kết này theo chúng tôi là một sự lắp ghép "tập đoàn" theo biện pháp hành chính - cơ học, không có tập đoàn trưởng (hay công ty mẹ) và thay vào đó là 1 ban quản lý tập thể do cấp trên bổ nhiệm. Và liệu cái tập thể quản lý hay quản trị "tập đoàn" được bổ nhiệm ấy có đủ trình độ để am hiểu về kinh doanh cũng như có được các xí nghiệp thành viên phục tùng hay không? Về mặt quản lý vốn, thay vì trước đây nhà nước giao vốn cho các giám đốc của các XN, nay giao vốn cho ban quản lý (quản

trị) "tập đoàn". Như vậy, về bản chất quản lý vốn không có gì thay đổi mà chỉ thay người để giao vốn mà thôi. Theo chúng tôi "tập đoàn hóa" theo kiểu này e rằng sẽ sớm bị phá sản do vấn đề tổ chức kiểu gò ép hành chính và do trình độ cũng như khả năng thích nghi của bộ máy quản lý mới khó phù hợp với cơ chế hoạt động của các XN thành viên.

Theo ý kiến của chúng tôi "tập đoàn hóa" ở Việt Nam cũng phải diễn ra một cách logic và đúng luật của nó. Trong điều kiện hiện nay cách tốt nhất, trước khi tiến tới tập đoàn, các DNNN cần phải có quá trình "công ty hóa". Tức là nhà nước cần ưu tiên tập trung vốn cho các doanh nghiệp nhà nước có uy tín kinh doanh, hoạt động có hiệu quả cao, đủ mạnh về tài chính, là đối tác để kêu gọi liên doanh với các DNNN khác với tư cách là công ty mẹ (hạt nhân); thành lập các công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước, và liên doanh vốn với tư nhân trong và ngoài nước (kêu gọi các phần vốn, cổ phần) để hình thành các "công ty con", mà trong đó nhà nước (qua công ty mẹ) chỉ phối về tài chính (nắm giữ khống chế vốn ở các "công ty con" này). Với quan điểm này, cấu trúc và cơ chế quản lý tài chính và quá trình hình thành bộ máy quản lý "công ty hóa" sẽ theo nguyên tắc cổ phần hóa, người đại diện cổ phần nhà nước là các DNNN thành viên và cá nhân (nếu có cổ phần tư nhân). Bộ máy quản lý gồm hội đồng quản trị, ban kiểm soát, giám đốc điều hành, được bầu lên bằng các lá phiếu của các cổ đông có "trọng lực" về đại diện chủ sở hữu vốn. Một công ty hay DNNN muốn trở thành tập đoàn cũng phải tuân thủ theo qui luật đào thải của thị trường, tức là muốn trở thành "tập đoàn" thường phải có được đối tác chấp nhận tôn thờ và có khả năng chi phối về tài chính với các đơn vị trực thuộc. Như vậy, để thực hiện quyết định số 91/TTg, bước đầu tiên là phải tìm được hạt nhân hay "tập đoàn trưởng" xứng đáng để có khả năng thu hút các đối tác thành lập các doanh nghiệp - "công ty con". Bên cạnh đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý như thành lập cơ quan quản lý tài sản quốc gia (tổng cục, cục), xác định rõ vai trò quản lý hành chính nhà nước với quản lý kinh doanh, xây dựng nền tảng pháp lý xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức nhà nước, cũng như trách nhiệm của những người được ủy quyền sở hữu vốn nhà nước. v.v... ♣